

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS-PT

Ngày: 17 - 7 - 2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH THUẬN

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Thiện Vinh.

Các Thẩm phán: Ông Lâm Bách.

Bà Trần Thị Thu Hằng.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Phạm Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Lương Bằng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 7 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 40/2024/TLPT-HS ngày 07 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo Trần Quốc Đ cùng đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 29 tháng 3 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

Các bị cáo có kháng cáo:

1. TRẦN QUỐC Đ, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007 (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 16 tuổi 08 tháng 21 ngày) tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Văn B và bà Nguyễn Thị H; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- **Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Quốc Đ:** Ông Trần Văn B, sinh năm: 1975 và bà Nguyễn Thị H, sinh năm: 1979; Cùng nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

2. LÊ THANH P, sinh ngày 16 tháng 01 năm 2007 (Đến ngày phạm tội thì bị cáo 16 tuổi 08 tháng 21 ngày) tại tỉnh Ninh Thuận. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận; Nghề nghiệp: Làm biển; Trình độ học vấn: 5/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc

tịch: Việt Nam; Con ông Lê Văn M và bà Dương Thị T; Chưa có vợ, con; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại, chấp hành lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú (có mặt).

- *Người đại diện hợp pháp của bị cáo* Lê Thanh P: Ông Lê Văn M, sinh năm: 1973 (vắng mặt) và bà Dương Thị T, sinh năm: 1972 (có mặt); nơi cư trú: Thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận.

- *Người bào chữa cho các bị cáo* Trần Quốc Đ, Lê Thanh P: Ông Đỗ Thanh L – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh N (có mặt).

Ngoài ra, trong vụ án còn có các bị cáo Nguyễn Văn K; Nguyễn Văn D; Nguyễn Thành Minh N, Nguyễn Thái R, Võ Trung H1, *đại diện của các bị cáo, bị hại, người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp cho bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn K, Nguyễn Văn D (tên gọi khác: T1), Võ Trung Hiếu sinh ngày 21/3/2006, Lê Thanh P sinh ngày 16/01/2007, Trần Quốc Đ sinh ngày 16/01/2007, Nguyễn Thái R sinh ngày 17/9/2006, Nguyễn Thành Minh N sinh ngày 30/10/2006, Đỗ Văn T2 sinh ngày 11/10/2007, có quan hệ bạn bè, quen biết với nhau.

Khoảng 18 giờ ngày 12 tháng 5 năm 2023, Võ Trung H1 cùng với Nguyễn Văn K, Đỗ Văn T2, Lê Thanh P, Trần Quốc Đ, Nguyễn Văn D, Nguyễn Thái R và Nguyễn Thành Minh N tổ chức uống bia tại trước nhà Đ ở thôn L, xã C, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Trong lúc nhậu, H1 kể cho cả nhóm nghe việc trước đó H1 và R bị nhóm của anh Huỳnh Ngọc V, sinh ngày 28/10/2003, trú tại thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đánh. Đỗ Văn T2 gọi điện, nhắn tin cho V hẹn gặp tại khu vực cầu Đ thuộc thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận để đánh nhau giải quyết mâu thuẫn. Sau khi hẹn nhóm của V, T2 nói lại cho cả nhóm biết việc nhóm V hẹn đi đánh nhau, K kêu T2 và N về nhà K lấy 01 cây dao làm hung khí và rủ Nguyễn Văn D, Võ Trung H1, Lê Thanh P, Trần Quốc Đ, Nguyễn Thái R, Nguyễn Thành Minh N đi đánh nhau với nhóm V, tất cả đồng ý. T2 điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Surius màu đỏ biển kiểm soát 85E1-168.58 chở K, H1, R, D điều khiển xe mô tô hiệu RAIDER màu xanh biển kiểm soát 85E1-163.12 chở theo P, N, Đ đến khu vực cầu Đ thuộc thôn L, xã P. Khi đến nơi, nhóm của K gặp V và anh Nguyễn Văn S, sinh ngày 24/9/2004, trú tại thôn T, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận đứng đợi (V và S mang theo 02 cây dao tự chế đang đứng đợi nhóm K đến để đánh nhau). T2, K, H1, R xuống xe nói chuyện với V và S. Trong lúc nói chuyện, K cầm dao bằng hai tay đứng đối diện

chém nhiều nhất hướng xiên từ trên xuống dưới trúng tay trái anh Huỳnh Ngọc V gây thương tích, bị chém anh V bỏ chạy. T2 đến xe của V lấy dao đuổi theo V để chém nhưng không trúng. K, T2 quay lại đuổi đánh S. K dùng dao chém S 01 nhát trúng vào chân trái, S bỏ chạy thì bị té ngã, K cầm dao chém 01 nhát vào cổ (phía sau gáy) của S. Kiệt chuẩn bị chém tiếp thì S dùng tay giữ cây dao lại thì bị thương ở bàn tay. T2 chạy đến dùng dao chém vào lưng, tay của S gây thương tích. P và Đ nhặt cây gậy tại hiện trường đánh trúng người S. Sau đó, cả nhóm K bỏ đi. Anh Huỳnh Ngọc V, Nguyễn Văn S bị thương được đưa đi cấp cứu, điều trị tại Trạm y tế xã P, Bệnh viện đa khoa tỉnh N.

Kết luận giám định số 133, ngày 04/7/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Nguyễn Văn S như sau: *“Căn cứ Thông tư số 22, ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Tỷ lệ phần trăm thương tật đối với từng vết thương gây nên tại thời điểm giám định của Nguyễn Văn S là: Vết thương ngang vùng cổ phải sau kích thước (10,5 x 0,3)cm (02%). Vết thương vùng vai trái kích thước (4,5 x 0,6)cm (02%). Vết thương mặt sau ngực trái kích thước (4 x 0,5)cm (02%). Vết thương ngang đường nách giữa bên trái kích thước (5,6 x 0,4)cm (02%). Vết thương ngang mặt trước 1/3 giữa cẳng chân trái kích thước (2,2 x 0,6)cm (02%). Vết thương lòng bàn tay phải tương ứng ngón I kích thước (2,1 x 0,1)cm (01%). Vết thương dọc đốt II ngón II bàn tay trái kích thước (1,5 x 0,2)cm (01%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Nguyễn Văn S tại thời điểm giám định là 12% (mười hai phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên”*.

Tại Công văn số 303, ngày 11/8/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N về việc đính chính Kết luận giám định số 133, ngày 04/7/2023 như sau: *“Sau khi xem xét lại tổng thể các vết thương của ông Nguyễn Văn S thì phát hiện có sự nhầm lẫn vết thương ngang vùng cổ phía sau có kích thước (10,5 x 0,3)cm (02%) là chưa phù hợp tại Chương 8, phần nguyên tắc, mục 2 (sẹo phần mềm vùng cổ: Bảng tỷ lệ % tổn thương cơ thể của sẹo vết thương phần mềm nhân hệ số 2) tại Thông tư số 22, ngày 28/9/2019 của Bộ Y, vết thương ngang vùng cổ phía sau phải là 04%. Như vậy, Trung tâm giám định Y Khoa - Pháp y tỉnh N xin đính chính tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn S là 14% (mười bốn phần trăm)”*.

Kết luận giám định số 132, ngày 30/6/2023 của Trung tâm giám định Y khoa - Pháp y tỉnh N kết luận tỷ lệ tổn thương cơ thể của bị hại Huỳnh Ngọc V như sau: *“Căn cứ Thông tư số 22, ngày 28/8/2019 của Bộ Y: Tỷ lệ phần trăm thương tật đối với từng vết thương gây nên tại thời điểm giám định của Huỳnh Ngọc V là: Vết thương ngang mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái sẹo liền kích thước (6 x 0,4)cm (02%), vết mổ nối đầu trong vết thương sẹo liền tốt kích thước (4 x 0,3)cm (02%), bộc lộ thấy đứt cơ nhị đầu cánh tay khâu nối gân đứt. Vết thương chéo mặt ngoài 1/3 giữa cánh tay trái, sẹo liền tốt kích thước (5,5 x 0,6)cm (03%), mổ hai đầu vết thương dọc về hai bên sẹo liền tốt kích thước (3 x 0,2)cm (01%), (2,2 x 0,2)cm (01%) bộc lộ thấy đứt bán phần cơ tam đầu cánh tay trái, nối gân đứt cánh tay. Vết thương chéo 1/3 dưới cẳng tay trái mặt sau*

sẹo liền tốt kích thước (2,3 x 0,2)cm (01%). Tổng tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Huỳnh Ngọc V tại thời điểm giám định là 10% (mười phần trăm). Cơ chế hình thành vết thương: Vết thương đã qua điều trị nhận định do vật sắc gây nên”.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 29 tháng 03 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận quyết định:

- Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Trần Quốc Đ phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: bị cáo Trần Quốc Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Căn cứ: điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Lê Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Ngoài ra, Bản án sơ thẩm còn tuyên về hình phạt đối với các bị cáo Nguyễn Văn K; Nguyễn Văn D; Nguyễn Thành Minh N, Nguyễn Thái R, Võ Trung H1; trách nhiệm dân sự; xử lý vật chứng; án phí và quyền kháng cáo.

- Ngày 02/4/2024, các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho được hưởng án treo hoặc hình phạt khác thuộc loại nhẹ hơn.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận:

- Về hình thức: Đơn kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P là đúng chủ thể và đảm bảo thời hạn theo quy định của pháp luật nên chấp nhận.

- Về nội dung: Giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì, nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh những người bị hại thì các bị cáo cùng tham gia và mỗi bị cáo dùng 01 khúc cây gỗ đánh người bị hại S là thể hiện bản tính hung hăng, xem thường đến sức khỏe của người khác nên cấp sơ thẩm xử phạt mỗi bị cáo 09 tháng tù là có căn cứ, đúng pháp luật. Tại giai đoạn phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ nộp biên lai thể hiện đã nộp 3.675.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; bị cáo Lê Thanh P không có tình tiết giảm nhẹ nào mới nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Người bào chữa cho các bị cáo, ông Đỗ Thanh L trình bày: Xét các bị cáo khi phạm tội là người chưa thành niên nên có phần hạn chế về nhận thức, hành vi phạm tội; thương tích của bị hại chủ yếu là do bị cáo K gây ra; người bị hại cũng có một phần lỗi và các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình

tiết tăng nặng; chưa có tiền án, tiền sự và nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng án treo hoặc hình phạt khác nhẹ hơn.

- Các bị cáo và đại diện hợp pháp của các bị cáo không trình bày bổ sung.

Các bị cáo nói lời sau cùng: Các bị cáo đã rất ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, kính mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P kháng cáo đúng quy định tại các Điều 331, Điều 332, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự nên vụ án được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2] Về nội dung: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như sau: Ngày 12/5/2023 tại khu vực cầu Đ thuộc thôn L, xã P, huyện T, tỉnh Ninh Thuận. Các bị cáo Nguyễn Văn K (H), Trần Quốc Đ, Lê Thanh P, Nguyễn Văn D (T; M1), Nguyễn Thành Minh N, Nguyễn Thái R (Nắp), Võ Trung H1 đã cố ý dùng dao tự chế, cây gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho anh Nguyễn Văn S với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% và gây thương tích cho anh Huỳnh Ngọc V với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 10%.

Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm xác định các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Xét đơn kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc hình phạt khác nhẹ hơn của các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

Hành vi của các bị cáo là rất nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương, nên cần phải xử lý nghiêm minh nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Tòa án cấp sơ thẩm đã căn cứ vào nhân thân, tính chất, mức độ hành vi phạm tội, các quy định về người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại các Điều 91, 101 Bộ luật Hình sự đồng thời áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo như: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tác động gia đình bồi thường một phần thiệt hại cho bị hại; bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự và xử phạt các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P mỗi bị cáo 09 tháng tù là đã xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

Tại giai đoạn phúc thẩm, bà Nguyễn Thị H là mẹ của bị cáo Trần Quốc Đ nộp biên lai thể hiện đã nộp 3.675.000 đồng để khắc phục hậu quả nhưng tình tiết này đã được Tòa án cấp sơ thẩm xem xét, áp dụng; bị cáo Lê Thanh P không

có tình tiết giảm nhẹ nào mới. Mặc dù không có mâu thuẫn nhưng các bị cáo cùng với bị cáo K đã dùng hung khí nguy hiểm, trực tiếp đánh và gây thương tích cho bị hại là thể hiện tính hung hăng, coi thường pháp luật. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận kháng cáo xin được hưởng án treo hoặc chuyển sang hình phạt khác nhẹ hơn của các bị cáo, giữ nguyên mức hình phạt của Bản án sơ thẩm như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Thuận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[4] Xét giữa các bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì với nhau, nhưng khi nghe bị cáo K rủ đi đánh người bị hại thì các bị cáo đều đồng ý và mỗi bị cáo đều dùng khúc cây gỗ đánh người bị hại S là thể hiện có tính chất côn đồ. Đây là tình tiết định khung được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 134 Bộ luật Hình sự. Do không có kháng cáo, kháng nghị đối với tình tiết định khung này nên Hội đồng xét xử không xem xét, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

[6] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự: Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2024/HS-ST ngày 29/3/2024 của Tòa án nhân dân huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận.

- Căn cứ: điểm d khoản 2 (điểm a, i khoản 1) Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 54; Điều 58; Điều 91; Điều 101 của Bộ Luật hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P đều phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Xử phạt: Bị cáo Trần Quốc Đ 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

Xử phạt: Bị cáo Lê Thanh P 09 (Chín) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt thi hành án.

- Về án phí: Các bị cáo Trần Quốc Đ, Lê Thanh P mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự phúc thẩm.

- Tiếp tục tạm giữ số tiền 3.675.000đ (*Ba triệu sáu trăm bảy lăm ngàn đồng*) do bà Nguyễn Thị H nộp thay Trần Quốc Đ theo Biên lai thu tiền số 0001417 ngày 29/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thuận Nam, tỉnh Ninh Thuận để đảm bảo thi hành án.

- Các quyết định khác của bản án sơ thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (ngày 17 - 7 - 2024./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND, TAND huyện T;
- Công an huyện T;
- Chi cục THADS huyện T;
- Bị cáo; Đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- PV 27 Công an tỉnh Ninh Thuận;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Phòng KTNV- THA; HCTP;
- Lưu án văn, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cao Thiện Vinh

